

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 20/9/2018

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Tạ Văn Nhật

- Ông Nguyễn Hữu Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX - ST ngày 08 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trương Văn Th, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn Th, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/5/2018 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn anh Trương Văn Th trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng Th đăng ký kết hôn vào ngày 07/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh và chị Th được tự do tìm hiểu khoảng 3 tháng. Sau khi kết hôn, anh và chị Th chung sống cùng nhau tại nhà của bố mẹ đẻ anh ở tỉnh Bắc Giang. Anh và chị Th chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Th không chăm lo cho gia đình thường xuyên bỏ về nhà mẹ đẻ chị Th. Khoảng năm 2012, chị Th bỏ hẳn về nhà mẹ đẻ chị Th ở xã Liên Hồng sinh sống nên anh và chị Thấm đã sống ly thân nhau kể từ đó cho đến nay,

vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ: Anh và chị Th có mua được 01 chiếc xe máy Lead nhưng anh đã bán. Do vậy, vợ chồng không có tài sản chung gì.

Chị Nguyễn Thị Hồng Th là bị đơn trong vụ án nêu trên đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ chị Th; chị Th có biết nhưng đều không đến Tòa án giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng để chị Th thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án. Do chị Th cố tình trốn tránh không hợp tác giải quyết vụ án nên Tòa án không lấy lời khai của chị Th cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác với chị Th.

Qua xác minh Công an xã Liên Hồng cung cấp: Chị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú trong sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ chị Th tại: Thôn Th, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Chị Th mới chấp hành xong hình phạt tù là đối tượng quản lý của Ủy ban nhân dân xã L. Hiện nay, chị Th đang sinh sống cùng bà Ch và con trai riêng của chị Th là cháu Nguyễn Khánh Nm, sinh năm 2005 tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú nêu trên.

Bà Nguyễn Thị Ch là mẹ đẻ chị Th cung cấp thông tin: Chị Th và anh Th kết hôn khi nào bà không biết. Năm 2010, bà có nghe chị Th kể: “Chị Th đã kết hôn với anh Th”. Quá trình chung sống, anh Th và chị Th thường xuyên cãi nhau do ghen tuông. Năm 2012, chị Th chuyển về sinh sống cùng bà, kể từ đó anh Th và chị Th đã sống ly thân, không liên hệ gì với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết các thủ tục tố tụng liên quan đến vụ kiện ly hôn giữa anh Th, chị Th. Những lần Tòa án tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng, bà nhận, có biết và thông báo cho chị Th nhưng chị Th đều trả lời bận không đến Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th. Quá trình anh Th, chị Th sinh sống cùng nhau có mua được 01 chiếc xe Lead, anh Th đã bán. Chị Th có nhờ bà đề nghị anh Th trả chị ½ giá trị chiếc xe Lead là 17.000.000đ; trị giá chiếc xe máy khoảng 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Chiếc xe máy này anh Th đã bán

- Tại phiên tòa:

Anh Th trình bày: Anh và chị Th đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay. Anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn chị Th. Trong thời gian anh và chị Th chung sống cùng nhau thì vợ chồng có mua một chiếc xe máy Lead đã cũ, anh không nhớ biển số, người mua xe và anh đã bán với giá 5.000.000 đồng ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung gì khác. Ngày 20/9/2018, anh lập biên bản giao số tiền trên cho bà Ch. Bà Ch nhận và cam kết giao lại cho chị Th. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản gì khác.

Tòa án không triệu tập và không đưa bà Ch vào tham gia tố tụng trong vụ án nhưng tại phiên tòa bà Ch có mặt và xin trình bày: Bà là mẹ đẻ chị Th. Chị Th đang sinh sống cùng bà và con riêng của chị Th tại thôn Th, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Bà đã thông báo cho chị Th tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Th đều bận không đến Tòa án giải quyết vụ án. Bà giữ nguyên những lời khai đã trình bày tại Tòa án. Anh Th

và chị Th đã sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, anh Th và chị Th không có con chung. Ngày 20/9/2018, bà nhận số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) với anh Th như anh Th trình bày là đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trương Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58 Luật hôn nhân gia đình cho anh Trương Văn Th được ly hôn và chị Nguyễn Thị Hồng Th. Chị Th không có lời khai trình bày về phân tài sản chung nên đề nghị tách phân tài sản chung giải quyết bằng vụ án khác nếu anh Th, chị Th có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Trương Văn Th có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Hồng Th có địa chỉ tại thôn Thượng Trì, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 29, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng chị Th đều không đến Tòa án giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng cả 2 lần chị Thẩm đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử vắng mặt chị Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Th xin được ly hôn với chị Th.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Th, chị Th kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng cho chị Th theo quy định tại Điều 177, 179 Bộ luật tố tụng dân sự để chị Th thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự. Chị Th đều không đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định. Anh Th và bà Ch là mẹ đẻ chị Th đều xác nhận: Anh Th, chị Th chung sống cùng nhau đến khoảng năm 2012 thì chị Th tự ý chuyển về nhà bà Ch sinh sống nên anh Th, chị Th sống ly thân nhau từ đó cho đến nay; anh Th và chị Th không còn quan tâm gì đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy

tình cảm giữa anh Th, chị Th mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Th và xử cho anh Trương Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ: Anh Th đã giao cho bà Ch số tiền 5.000.000 đồng. Anh Th cho rằng số tiền này là anh đã bán chiếc xe máy Lead của vợ chồng. Bà Ch nhận tiền và cam kết giao lại cho chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th không đến Tòa án giải quyết vụ án cũng như không có lời khai trình bày rõ về phần tài sản chung, công nợ, nguồn gốc chiếc xe máy Lead. Do vậy, phần tài sản chung vợ chồng chưa có căn cứ để giải quyết trong vụ án này. Hội đồng xét xử tách phần tài sản chung của vợ chồng để giải quyết bằng vụ án khác nếu anh Th, chị Th có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh Trương Văn Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn Th. Cho anh Trương Văn Th được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng Th.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ: Tách phần tài sản chung của vợ chồng để giải quyết bằng vụ án khác nếu anh Th, chị Th có yêu cầu.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Trương Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005962 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Trương Văn Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Chị Nguyễn Thị Hồng Th vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu